TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:52/2024/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:83/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Bà Võ Thị Thu H- sinh năm 1969

Cư trú tại: số nhà 107, đường B, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T

2/ Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1964

Cư trú tại: số nhà 107, đường B, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Nông Trường (nay là phường Bắc Sơn), thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 1990. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Mặc dù hai bên đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Nay cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không hạnh phúc, nên đã bàn bạc và đi đến thống nhất ly hôn. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Thu H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Minh V (nam), sinh năm1990, Nguyễn Thị Thu T (nữ), sinh năm 1995 và Nguyễn Phương A (nữ) sinh năm 2005. Các cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Văn L nộp 150.000đ, bà Võ Thị Thu H nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận bà H nộp thay phần lệ phí ly hôn cho ông L.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L.
- Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Minh V (nam), sinh năm1990, Nguyễn Thị Thu T (nữ), sinh năm 1995 và Nguyễn Phương A (nữ) sinh năm 2005. Các cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Thu H mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận bà H nộp thay lệ phí ly hôn cho ông L nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, theo biên lai thu số: AA/2021/0004591 ngày 12/7/2024. Như vậy, ông L và bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Bắc Sơn(ĐK: 19/3/1990);
- Chi cục Thi hành án Bỉm Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ